

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Phiên họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Tên Dự án: Trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín

Quyết định thành lập hội đồng thẩm định số 2228/QĐ-BTNMT ngày 07/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thời gian họp: ngày 17 tháng 8 năm 2023

Địa chỉ nơi họp: Trụ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Thành phần tham dự phiên họp hội đồng thẩm định:

1.1. Hội đồng thẩm định

- Thành viên hội đồng có mặt: 08/09 thành viên
- Thành viên hội đồng vắng mặt: 01

1.2. Chủ Dự án: Công ty Cổ phần An Hoà TB:

Bà Nguyễn Thị Lạc - Giám đốc.

1.3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: Công ty Cổ phần Dịch vụ và Phát triển Trường Thành:

1. Ông Nguyễn Trần Mạnh – Tổng Giám đốc;
2. Bà Nguyễn Thị My Ly – Nhân viên.

2. Nội dung và diễn biến phiên họp:

2.1. Ủy viên Thư ký (ông Nguyễn Trung Thuận) thông báo lý do cuộc họp; công bố Quyết định số 2228/QĐ-BTNMT ngày 07/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và giới thiệu thành phần tham dự; giới thiệu người chủ trì phiên họp điều hành phiên họp (ông Vũ Đình Nam – Chủ tịch Hội đồng); báo cáo thông tin về hiện trạng khu vực thực hiện Dự án.

2.2. Chủ Dự án và đơn vị tư vấn trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá tác động môi trường:

- Xuất xứ của Dự án;
- Mô tả tóm tắt Dự án gồm vị trí, các hạng mục công trình, tổ chức quản lý và thực hiện Dự án;
- Mô tả tóm tắt điều kiện tự nhiên, hiện trạng môi trường khu vực thực hiện Dự án;
- Đánh giá, dự báo các tác động môi trường chính của Dự án và đề xuất các

biện pháp, công trình bảo vệ môi trường;

- Chương trình quản lý và giám sát môi trường, kinh phí thực hiện Dự án;
- Kết luận, kiến nghị và cam kết của Chủ Dự án.

2.3. Thảo luận, trao đổi giữa thành viên hội đồng với chủ Dự án và đơn vị tư vấn về nội dung của Dự án và nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường:

2.3.1. Ông Phan Trung Quý:

- Chăn nuôi gà là loại hình ít gây ô nhiễm so với các loại hình chăn nuôi khác.
- Xử lý nước bằng mương sinh học nhưng không có yếu tố sinh học, đúng ra là bể lọc hóa lý. Mương sinh học đã được thực hiện ở dự án nào chưa? Lớp than hoạt tính dày bao nhiêu? Việc thay sau 1 năm thì khả năng lọc thế nào?

2.3.2. Ông Hà Mạnh Thắng:

- Có diện tích cao su khoảng 03 ha nhưng sao không tính toán để tái sử dụng nước?
- Tính toán cân bằng nước thế nào?
- Vệ sinh chuồng trại có bắt buộc không?
- Có thể thay thế mương sinh học bằng giải pháp chảy qua các lớp vật liệu, kết hợp cây thủy sinh.

2.3.3. Ông Võ Hữu Công:

- Các yếu tố kim loại nặng cần quan tâm khi tái sử dụng nước cho tưới.
- Xem có phương pháp công nghệ đối với lớp lót không?
- Nên tận dụng phần vật liệu, phân trấu có chất dinh dưỡng để thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

2.3.4. Ông Phạm Hữu Nghị:

- Đã thực hiện các biện pháp theo Giấy phép môi trường chưa? Trong quá trình thực hiện có gặp khó khăn gì không?
- Dự án có giếng khoan nước ngầm, Dự án có khảo sát khu vực nước ngầm thế nào? Có bị cạn kiệt không?

2.3.5. Ông Vũ Đình Nam:

- Hàm hủy xác gà chết không do dịch bệnh như thế nào? Thiết kế, quy trình vận hành, biện pháp giảm thiểu mùi.
- Nước thải sau xử lý quản lý như thế nào? Có tuần hoàn không?

2.3.6. Ông Nguyễn Vũ Trung:

- Khu vực Dự án có nằm trong khu vực hạn chế khai thác nước ngầm không?

2.3.7. Ông Nguyễn Trung Thuận:

- Điều kiện lấy mẫu đánh giá hiện trạng môi trường thế nào?

2.3.8. Chủ Dự án, đơn vị tư vấn trả lời:

- Về lâu dài, Chủ dự án sẽ xem xét phương án để tái sử dụng phân gà cho sản xuất phân.

- Mương sinh học đã được nêu trong Giấy phép môi trường được cấp.
- Than hoạt tính được kế thừa trong Giấy phép môi trường.
- Chủ dự án sẽ xem xét phương án xử lý qua lớp vật liệu lọc.
- Hiện nay, các hạng mục đã được cấp giấy phép môi trường đang được xây dựng.

- Theo quy định, Công ty bố trí 03 hầm hủy xác gà chết không do dịch bệnh; hầm được bố trí cuối khu đất, địa hình cao.

- Hiện nay tỉnh Tây Ninh chưa ban hành quy định xác định khu vực hạn chế khai thác nước ngầm.

- Chủ dự án và đơn vị tư vấn sẽ xem lại điều kiện về lấy mẫu hiện trạng môi trường.

2.4. Ý kiến nhận xét về báo cáo của các thành viên hội đồng

Các thành viên Hội đồng đọc bản nhận xét, một số ý chính như sau (chi tiết tại bản nhận xét kèm theo):

2.4.1. Ông Phan Trung Quý, Ủy viên phản biện:

- Nên xây dựng sơ đồ cân bằng sử dụng nước trong giai đoạn hoạt động của dự án để thấy khối lượng nước sau xử lý chảy vào ao chứa; xem lại các ao có đủ chứa cho hoạt động lâu dài của dự án không.

- Các ao chứa cần có bờ bao đủ cao để ngăn nước mưa chảy tràn vào và ngăn nước từ ao chứa chảy ra ngoài.

- Mương sinh học để xử lý nước thải (trang 171) có 1 tầng than hoạt tính được thay 1 lần/năm, cần bổ sung khối lượng than cần thay thế vào chương 1 và khối lượng than thay ra vào *Bảng 3.34 Khối lượng chất thải nguy hại trong giai đoạn hoạt động*.

- Một số giếng khoan sẽ bị cạn kiệt sau một thời gian khai thác, cần phải khoan giếng mới do đó cần dự báo, đánh giá về nguy cơ cạn kiệt nguồn nước ngầm do khai thác lâu dài phục vụ dự án; cần có thông tin về trữ lượng nước ngầm có đảm bảo cho khai thác lâu dài 15 giếng khoan phục vụ hoạt động của dự án. Việc trám lấp giếng khoan không còn sử dụng cần tuân thủ Thông tư 72/2017/TT-BTNMT về việc xử lý giếng khoan không sử dụng.

- Đánh giá, dự báo về phát thải ô nhiễm ra không khí xung quanh, chất lượng không khí ảnh hưởng trực tiếp đến con người và hiệu quả sản xuất của trang trại.

- Bố trí diện tích đất dự phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh để xử lý gà chết bằng phương pháp chôn lấp dưới sự hướng dẫn và giám sát của cơ quan quản lý dịch bệnh.

- Cần có thông tin về loại cây xanh được trồng, mật độ, sơ đồ trồng trong khuôn viên trang trại.

2.4.2. Ông Hà Mạnh Thắng, Ủy viên phản biện:

- Xem xét bổ cục lại các phương pháp thực hiện theo trình tự các phương pháp thực hiện, bổ sung thông tin cụ thể phương pháp thực hiện như thế nào, áp dụng cho nội dung nào của báo cáo.

- Bổ sung bản đồ hiện trạng khu vực Dự án; làm rõ thêm các đối tượng tự nhiên kinh tế - xã hội để từ đó làm cơ sở đánh giá tác động đến các đối tượng cũng như xây dựng các giải pháp BVMT, giải pháp ứng phó sự cố... phù hợp với quy mô của Dự án.

- Làm rõ hơn về diện tích quy hoạch (giao thông, phụ cận kênh) nếu không thuộc phạm vi Dự án theo quyết định chủ trương đầu tư có thể lược bỏ, hoặc sử dụng tạm thời đến thời gian nào?

- Làm rõ tình trạng hoạt động của Dự án đã hoạt động theo giấy phép môi trường đã được cấp hay chưa; Bảng 1.4 (trang 53) cần điều chỉnh thông tin để làm rõ hơn giữa các hạng mục công trình đã xây dựng và các hạng mục công trình tiếp tục xây dựng (mở rộng theo chủ trương đầu tư 2022) để thuận tiện trong nhận diện, đánh giá tác động cũng như đề xuất các giải pháp BVMT phù hợp với quy mô mới của Dự án.

- Bổ sung làm rõ chi tiết về hiện trạng tiêu thoát nước của Dự án, hướng dòng chảy, nguồn tiếp nhận nước mưa chảy tràn, mục đích sử dụng của nguồn tiếp nhận; tương tự đối với hiện trạng về giao thông.

- Bổ sung làm rõ hơn thông tin về diện tích cây xanh hiện hữu để làm cơ sở cho việc tính toán việc tái sử dụng nước thải sau xử lý.

- Bổ sung tính toán cân bằng đào đắp tổng thể toàn dự án, các hạng mục đào/đắp đối với các công trình xây dựng (đường, đào móng công trình, hệ thống thu gom nước mưa, nước thải...), trên cơ sở đó sẽ tính toán tổng khối lượng cân bằng đào/đắp cho toàn bộ dự án làm cơ sở đánh giá đầy đủ các tác động, tính toán khối lượng đất thải dư thừa và xác định các phương thức xử lý, đổ thải (nếu có) theo quy định.

- Rà soát, bổ sung cơ sở tính toán đối với nhu cầu nước của toàn bộ Dự án, xây dựng bảng tính toán cân bằng nước của Dự án, sơ đồ cân bằng nước, tính toán cân bằng nước theo mùa khô và mùa mưa để làm cơ sở đề xuất phương án tái sử dụng nước có tính khả thi đối với lượng nước thải phát sinh từ Dự án.

- Xem xét tính khả thi đối với giải pháp sử dụng 16 giếng khoan; bổ sung thông tin đối với kết quả khảo sát đánh giá trữ lượng, chất lượng nước ngầm dự kiến khai thác (nếu có), khu vực Dự án có thuộc vùng hạn chế hay cấm khai thác nước ngầm hay không, phương án công nghệ xử lý nguồn nước...

- Viết tóm lược quy trình chăn nuôi; xem lại giải pháp sử dụng nước vệ sinh chuồng trại để tiết kiệm nước và không phát sinh nước thải.

- Xem xét chuyển thông tin khối lượng đào đắp lên phần nguyên vật liệu, tính toán đầy đủ, bao quát tổng thể được các hạng mục công trình của Dự án để có giải pháp BVMT phù hợp.

- Bổ sung đánh giá chi tiết đối với các hiện tượng thời tiết bất thường (lũ lụt, hạn hán, ngập úng...) có thể xảy ra trong khu vực Dự án; chế độ thủy văn sông/suối/hồ... trong khu vực để làm cơ sở xây dựng các giải pháp ứng phó phù hợp với quy mô của Dự án. Các thông tin đánh giá hiện tượng thời tiết bất thường cần dựa trên cơ sở thông kê số liệu khí tượng thủy văn 5 -10 năm gần đây để thông kê, đánh giá. Thực hiện tương tự đối với các thông tin đánh giá về tài nguyên nước mặt, nước ngầm.

- Rà soát, bổ sung đánh giá chi tiết và đầy đủ hơn về hiện trạng tài nguyên sinh vật đúng với tính chất khu vực Dự án.

- Phần đầu của Chương III cần tóm tắt ngắn gọn các hoạt động chính để làm căn cứ chia 2 giai đoạn đánh giá tác động (thi công xây dựng và hoạt động).

- Rà soát nguồn số liệu kế thừa làm cơ sở đánh giá tác động (khí thải, bụi, mùi, nước thải, chất thải rắn,...) phù hợp với đúng các nguồn số liệu nghiên cứu/tham khảo trong quá trình đánh giá tác động của Dự án ở giai đoạn thi công và hoạt động.

- Bổ sung đánh giá tác động đối với các hoạt động thu gom xử lý chất thải rắn chăn nuôi (phân và chất độn chuồng, hệ thống thu gom, hệ thống xử lý...); bổ sung đánh giá chi tiết và cụ thể hơn đối với tác động từ sự cố lũ lụt, khô hạn, hiện tượng thời tiết bất thường.... để làm cơ sở xây dựng các biện pháp ứng phó sự cố phù hợp.

- Rà soát bổ sung chi tiết hơn, đối với các giải pháp giảm thiểu khí thải, bụi thải phù hợp đối với quy mô Dự án.

- Bổ sung làm rõ phương án xử lý đối với nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn phù hợp với hiện trạng của Dự án.

- Rà soát, bổ sung chi tiết đối với các giải pháp không liên quan đến chất thải, giải pháp khắc phục sự cố phù hợp (ví dụ rà phá bom mìn là trách nhiệm của chủ đầu tư chứ không phải nhà thầu thi công).

- Rà soát tính toán lại nước thải chăn nuôi, xem xét rà soát công nghệ để có tính toán phù hợp đối với Dự án; xem xét thông tin dự báo thành phần nước thải chăn nuôi, chuồng trại để phù hợp với đúng tính chất của nguồn thải.

- Xem xét lại thông tin về danh mục chất thải rắn công nghiệp thông thường để bảo đảm phù hợp.

- Bổ sung làm rõ hơn giải pháp thu gom đệm, giải pháp phun chế phẩm giảm mùi; mô tả chi tiết hơn về giải pháp giảm thiểu mùi hôi từ hệ thống hút gió chuồng nuôi.

- Bổ sung chi tiết, cụ thể hơn đối với mương sinh học (công nghệ này đã được lắp đặt tương tự ở đâu? hiệu quả xử lý?), xem xét bổ sung trồng các loại cây thủy sinh.

Mz

Mu

- Bổ sung chi tiết và cụ thể hơn đối với phương án xử lý chất thải rắn chăn nuôi (phân gà/trấu) để đảm bảo giảm xử lý được mùi hôi, vệ sinh môi trường... khi chuyển giao, xử lý thành phân hữu cơ.

- Bổ sung các chỉ tiêu theo dõi chất lượng môi trường theo đúng quy định, bổ sung giám sát theo quy định về yếu tố hạn chế trong phân bón để lựa chọn các thông số trong giám sát nước thải, phân hữu cơ phát sinh từ Dự án.

2.4.3. Ông Phạm Hữu Nghị, Ủy viên:

- Làm rõ tình trạng hoạt động của dự án đã thực hiện theo giấy phép môi trường đã được cấp; Bảng 1.4 cần điều chỉnh thông tin để làm rõ hơn giữa các hạng mục công trình đã xây dựng và các hạng mục công trình tiếp tục xây dựng mở rộng để tạo cơ sở cho việc xem xét, đánh giá tác động cũng như đề xuất các giải pháp BVMT phù hợp với quy mô mới của dự án.

- Luận giải rõ hơn công nghệ xử lý nước thải bằng mương sinh học từ góc độ bảo đảm QCVN 62/2016.

- Bổ sung dự báo, đánh giá về nguy cơ suy kiệt nguồn nước ngầm do khai thác lâu dài phục vụ dự án.

- Thông tin chi tiết về hiện trạng pháp lý về diện tích đất sử dụng cho dự án; về hiện trạng dân cư, hiện trạng xây dựng và các hoạt động đang triển khai; thông tin chi tiết về khoảng cách đến Nhà văn hóa ấp, UBND xã, các trường mẫu giáo, tiểu học, THCS trên địa bàn.

- Bổ sung thông tin về dịch bệnh đối với gà nuôi tại trang trại.

- Có phương án cụ thể đối với việc giảm thiểu mùi hôi tại khu vực chuồng trại và sự phát tán ra bên ngoài.

- Xem xét việc dự kiến công suất xử lý nước thải chăn nuôi có nhỏ so với thực tế phát sinh nước thải không?

- Phương án sử dụng mương sinh học xử lý nước thải cần có minh chứng về thể tích có thể chứa nước thải khi gặp sự cố nước tràn vào.

2.4.4. Ông Võ Hữu Công, Ủy viên:

- Bổ sung hồ sơ môi trường của Dự án trước mở rộng; sự phù hợp của Dự án với nội dung quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030 trong đó phân tích rõ sự phù hợp của Dự án với quy hoạch môi trường; quy hoạch sử dụng đất; bổ sung sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất của huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Nên trình bày các phương pháp theo thứ tự sử dụng trong báo cáo hoặc các bước thực hiện đánh giá tác động môi trường.

- Mô tả chi tiết cân bằng thay đổi sử dụng đất (bao gồm quyền sử dụng đất hiện nay và các phần khác bổ sung mới so với Quyết định năm 2021).

- Mô tả chi tiết các công nghệ phụ trợ và quản lý chất thải đặc biệt là: sát trùng (người và xe), công nghệ xử lý CTR thông thường, hầm huỷ xác gà chết, xử lý nước thải (mương sinh học, ao chứa nước thải...) làm cơ sở để xác định ảnh

nh

thư

hưởng của các vấn đề này đến môi trường.

- Làm rõ (so sánh) chênh lệch giữa những công trình đã có và công trình xây dựng mới đặc biệt là hạ tầng bảo vệ môi trường (ví dụ điểm tập kết CTR thông thường có hay không đảm bảo khối lượng phát sinh của công suất mới).

- Bổ sung bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch xây dựng thay vì sơ đồ vị trí dự án từ ảnh chụp Google Earth không thấy rõ vị trí, tương quan giữa các công trình xây dựng và sự thay đổi.

- Dự báo tác động của vận chuyển nguyên vật liệu chưa xét đến bụi phát sinh từ mặt đường; dự báo tác động của máy móc thi công chưa xem xét đến các vấn đề chiều cao hiệu dụng, mức độ tích lũy là một phép toán không chính xác trong khi các kết quả tính toán đã rất gần với QCVN 05:2013/BTNMT.

- Bổ sung so sánh giữa lưu lượng nước mưa chảy tràn và tốc độ thoát nước thiết kế để đánh giá khả năng ngập úng; bổ sung tác động đến kinh tế-xã hội do thay đổi sử dụng đất, thay đổi việc làm; sự cố sụt lún, nứt gãy các công trình hiện có khi thi công các công trình mới.

- Bổ sung đối với quản lý xác động vật (khối lượng, lượng CO₂, CH₄, N₂O tạo thành – ảnh hưởng đối với không khí; độ ẩm, lượng nước rỉ rác tạo thành... - đối với môi trường nước). Đối với khử trùng: lượng bay hơi, nồng độ trong chuồng trại, so sánh với QCVN 03:2019/BYT.

- Bổ sung dự báo cho nước khử trùng, nước rửa vệ sinh chuồng trại; bổ sung rủi ro khoan giếng không có nước.

- Xem lại sơ đồ mô tả quy trình thu gom, xử lý nước thải tại Dự án.

- Xem xét sự phù hợp với quy định của việc thực hiện “xác gà chết sau khi phân huỷ hoàn toàn phối trộn với phân chuồng và bán cho đơn vị có nhu cầu thu mua, sử dụng”.

- Đưa giải pháp xử lý CTNH là gà chết do dịch bệnh vào giải pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố.

2.4.5. Ông Trần Khắc Phục, Ủy viên:

- Bổ sung nội dung trình bày rõ sự phù hợp của Dự án đối với quy hoạch địa phương; rà soát loại bỏ các phương pháp không liên quan.

- Thuyết minh rõ các đối tượng tự nhiên, kinh tế, xã hội, khu dân cư trong bán kính 400 mét để khẳng định vị trí thực hiện Dự án đảm bảo theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

- Rà soát cập nhật lại hiện trạng khu vực thực hiện Dự án; mô tả rõ khuôn viên Dự án để tránh trường hợp sau này dân cư phát triển đến gần Dự án.

- Nêu rõ phương án thoát nước mưa để hạn chế xói lở, ngập úng.

- Liệt kê đầy đủ, mô tả chi tiết về khối lượng và quy mô của các hạng mục

công trình chính, phụ trợ và xử lý chất thải kèm theo sơ đồ, bản vẽ mặt bằng tổng thể bố trí tất cả các hạng mục công trình.

- Thuyết minh rõ phương án bố trí, khoảng cách ly vệ sinh đảm bảo giảm rủi ro khi có dịch bệnh xảy ra.

- Tính toán xác định số lượng gà của mỗi trại nuôi (mỗi con gà cần bao nhiêu m^2 để nuôi). Thuyết minh rõ quy trình chăn nuôi từ giai đoạn nhập giống đến xuất; phương án vệ sinh nhà nuôi, phương án thu gom phân, nước thải trong quá trình nuôi. Thống nhất số lượng trong toàn nội dung báo cáo và phù hợp với định mức cân bằng giữa lượng thức ăn, vaccine... đầu vào và đầu ra.

- Liệt kê đầy đủ các loại nguyên, nhiên vật liệu, nhu cầu sử dụng nước, các loại thuốc, vaccine, chế phẩm sinh học có sử dụng trong quá trình chăn nuôi.

- Thực hiện việc đánh giá, dự báo tác động của Dự án đến môi trường tự nhiên, kinh tế xã hội và cộng đồng dân cư theo trình tự từng giai đoạn: chuẩn bị, xây dựng, vận hành và phải được cụ thể hóa cho từng nguồn gây tác động, đến từng đối tượng bị tác động. Đối với mỗi tác động cần được đánh giá cụ thể, chi tiết về mức độ, số lượng, thành phần, tính chất các loại chất thải phát sinh, trong đó chú trọng các nguồn phát sinh mùi, khí thải, nước thải, chất thải rắn.

- Thuyết minh rõ các biện pháp xử lý chất thải đề xuất; thuyết minh cụ thể từng công đoạn của quy trình xử lý nước thải. Rà soát lại hạng mục công trình của hệ thống xử lý nước thải để phù hợp với quy mô Dự án, đặc biệt là các hồ sinh học, hồ chứa nước mưa; cam kết chỉ thực hiện đào hầm xử lý nước thải đủ diện tích xử lý nước thải; không đào quá lớn và lượng đất dôi dư sau khi thực hiện xong dự án phải được tập kết tại chỗ (khi kết thúc dự án có nguồn đất hoàn lại vị trí đã đào), không được vận chuyển ra bên ngoài Dự án).

- Bổ sung phương án thu gom, xử lý mùi phía sau hệ thống quạt hút của mỗi nhà nuôi, từ quá trình xử lý gà chết,...; thuyết minh rõ phương án xử lý mùi hôi từ hoạt động chăn nuôi.

- Nêu rõ phương án xử lý, chuyển giao phân gà.

- Mô tả rõ hơn về diện tích trồng cây xanh cách ly khu vực Dự án.

- Trình bày rõ phương án tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án bao gồm đầy đủ các nội dung dự toán kinh phí đối với từng công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; tổ chức, bộ máy quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường.

2.4.6. Ông Nguyễn Vũ Trung, Ủy viên:

- Bổ sung bản đồ mô tả quan hệ của Dự án với các đối tượng xung quanh, xem xét các vấn đề liên quan đến biên giới.

- Rà soát lại cấu trúc báo cáo ĐTM, làm rõ các nội dung đã thực hiện và tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động của dự án, kết quả quan trắc môi trường; các hạng mục bổ sung, nâng công suất và các vấn đề tác động.

- Xác định lại cân bằng nước và giải pháp tuần hoàn tái sử dụng triệt để nước

thải sau xử lý.

- Rà soát lại các QCVN trong báo cáo; chương trình quản lý và giám sát môi trường sau khi xác định lại phương án sử dụng nước thải sau xử lý.

2.4.7. Ông Nguyễn Trung Thuận, Ủy viên Thư ký:

- Bổ sung nội dung đánh giá sự phù hợp của Dự án với nội dung của Quy hoạch tỉnh; sự phù hợp của Dự án với kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Bến Cầu đã được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt tại Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 03/02/2023.

- Giai đoạn 1 của Dự án đang được xây dựng, do đó cần bổ sung nội dung về tác động của giai đoạn này, đồng thời nêu rõ việc vận hành giai đoạn 1 ảnh hưởng đến thi công xây dựng của Dự án.

- Cập nhật hiện trạng khu vực thực hiện Dự án theo thực tế; nêu rõ hơn đối với các hạng mục công trình đã được cấp GPMT và các hạng mục công trình của giai đoạn mở rộng trong đó nêu cụ thể mối liên quan giữa 2 giai đoạn.

- Bổ sung thông tin nêu rõ việc quy hoạch các khu dân cư xung quanh Dự án; mô tả rõ hơn về môi trường nước, không khí xung quanh khu vực Dự án (các mẫu phân tích hiện trạng môi trường có một số thông số gần với QCVN về chất lượng môi trường, như COD, BOD, tiếng ồn).

- Bổ sung đánh giá tác động qua lại của giai đoạn 1 và giai đoạn mở rộng, bao gồm cả hoạt động thi công xây dựng và hoạt động.

- Tính toán lại cân bằng nước để phù hợp với số lượng giếng khoan; xem lại phương án xử lý nước thải để phù hợp với quy mô của Dự án; xem xét tái sử dụng nước thải sau xử lý. Trường hợp nước thải sau xử lý sử dụng cho tưới cây cần phải đạt QCVN 01-195:2022/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng.

2.5. Ý kiến phản hồi của Chủ Dự án:

Chủ Dự án ghi nhận và cảm ơn các ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định. Chủ Dự án sẽ xem xét tăng diện tích các hồ chứa nước mưa; tuần hoàn tái sử dụng nước thải, từ đó xem xét nhu cầu sử dụng nước dưới đất.

Chủ Dự án sẽ nghiêm túc tiếp thu, chỉnh sửa báo cáo ĐTM.

3. Kết luận phiên họp

3.1. Người chủ trì phiên họp công bố kết luận của hội đồng thẩm định:

Chủ Dự án cần tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến nêu trong bản nhận xét của các thành viên Hội đồng và chỉnh sửa, bổ sung báo cáo ĐTM, trong đó bao gồm các nội dung sau đây:

(1) Sự phù hợp với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Bổ sung nội dung đánh giá sự phù hợp của Dự án với nội dung của Quy

hoạch tỉnh.

- Bổ sung nội dung đánh giá sự phù hợp của Dự án với kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Bến Cầu.

(2) Sự phù hợp của phương pháp đánh giá tác động môi trường và phương pháp khác được sử dụng:

Bổ cục lại các phương pháp thực hiện theo trình tự các phương pháp thực hiện.

(3) Sự phù hợp về việc nhận dạng, xác định hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Bổ sung sơ đồ vị trí Dự án thể hiện khoảng cách tới các khu dân cư, các đối tượng nhạy cảm xung quanh và hướng gió chủ đạo để đánh giá phân tán mùi từ hoạt động của Dự án.

- Mô tả chi tiết các công nghệ phụ trợ và quản lý chất thải làm cơ sở để xác định ảnh hưởng đến môi trường.

(4) Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiện trạng môi trường, đa dạng sinh học; nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện Dự án:

- Bổ sung bản đồ hiện trạng khu vực Dự án; làm rõ thêm các đối tượng tự nhiên kinh tế - xã hội; bổ sung bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch xây dựng; thuyết minh rõ các đối tượng tự nhiên, kinh tế, xã hội, khu dân cư để bảo đảm đáp ứng khoảng cách theo quy định; rà soát, cập nhật hiện trạng khu vực thực hiện Dự án khoảng cách gần biên giới.

- Làm rõ hiện trạng hoạt động giai đoạn 1 của Dự án đã xây dựng theo giấy phép môi trường đã được cấp.

- Bổ sung thông tin về địa chất, thủy văn trong 03 năm gần nhất để làm cơ sở tính toán cơ sở nền, tránh ngập úng.

- Bổ sung làm rõ chi tiết về hiện trạng tiêu thoát nước của Dự án, hướng dòng chảy, nguồn tiếp nhận nước mưa chảy tràn, mục đích sử dụng của nguồn tiếp nhận.

- Xem xét tính khả thi đối với giải pháp sử dụng 16 giếng khoan; bổ sung thông tin đối với kết quả khảo sát đánh giá trữ lượng, chất lượng nước ngầm dự kiến khai thác.

(5) Sự phù hợp của kết quả nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ Dự án đến môi trường; dự báo sự cố môi trường:

- Bổ sung cân bằng sử dụng nước trong giai đoạn hoạt động của dự án để thấy khối lượng nước sau xử lý chảy vào ao chứa; xem lại sơ đồ mô tả quy trình thu gom, xử lý nước thải tại Dự án.

- Bổ sung đánh giá về phát sinh bụi từ vận chuyển nguyên vật liệu.

- Bổ sung đánh giá, dự báo về phát thải ô nhiễm ra không khí xung quanh, chất lượng không khí ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người và hiệu quả sản

Mu

hu

xuất của trang trại.

- Bổ sung đánh giá chi tiết đối với các hiện tượng thời tiết bất thường (lũ lụt, hạn hán, ngập úng...) có thể xảy ra trong khu vực Dự án; chế độ thủy văn sông/suối/hồ... trong khu vực trong 3 năm gần nhất để làm cơ sở xây dựng các giải pháp ứng phó phù hợp, tránh ngập úng trong mùa mưa.

- Bổ sung đánh giá tác động đối với các hoạt động thu gom xử lý chất thải rắn chăn nuôi.

(6) Sự phù hợp, tính khả thi của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có); phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của Dự án:

- Các ao chứa cần có bờ bao đủ cao để ngăn nước mưa chảy tràn vào và ngăn nước từ ao chứa chảy ra ngoài, có lót bạt chống thấm theo quy định.

- Rà soát bổ sung chi tiết hơn đối với các giải pháp giảm thiểu khí thải, bụi thải phù hợp đối với quy mô Dự án.

- Bổ sung làm rõ phương án xử lý đối với nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn phù hợp với hiện trạng của Dự án.

- Tính toán lại nước thải chăn nuôi cho phù hợp với thực tế; xem xét thông tin dự báo thành phần nước thải chăn nuôi, chuồng trại để phù hợp với đúng tính chất của nguồn thải.

- Bổ sung làm rõ hơn giải pháp thu gom đệm, giải pháp phun chế phẩm giảm mùi; mô tả chi tiết hơn về giải pháp giảm thiểu mùi hôi từ hệ thống hút gió chuồng nuôi, từ khu vực hầm hủy xác gà chết không do dịch bệnh.

- Bổ sung chi tiết và cụ thể hơn đối với phương án xử lý chất thải rắn chăn nuôi (phân gà/trấu) để đảm bảo xử lý được mùi hôi, vệ sinh môi trường... khi chuyển giao, xử lý thành phân hữu cơ.

- Thuyết minh rõ các biện pháp xử lý chất thải đề xuất; thuyết minh cụ thể từng công đoạn của quy trình xử lý nước thải, đánh giá hiệu quả xử lý nước thải qua từng công đoạn xử lý. Rà soát lại hạng mục công trình của hệ thống xử lý nước thải, đặc biệt là các hồ sinh học, hồ chứa nước mưa.

- Thiết kế lối đi riêng vào Dự án để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra được thuận tiện.

(7) Sự phù hợp của chương trình quản lý và giám sát môi trường; tính đầy đủ, khả thi đối với các cam kết bảo vệ môi trường của chủ Dự án:

- Thực hiện giám sát môi trường theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Nêu rõ phương án tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án bao gồm đầy đủ các nội dung dự toán kinh phí đối với từng công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; tổ chức, bộ máy quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường.

lu

ME

3.2. Ý kiến khác của các thành viên hội đồng thẩm định (nếu có): không

3.3. Ý kiến của chủ Dự án về kết luận của hội đồng:

Thống nhất với các ý kiến của Hội đồng, Chủ Dự án sẽ phối hợp với Đơn vị tư vấn lập báo cáo ĐTM bổ sung, làm rõ các nội dung đã được Hội đồng nêu.

3.4. Kết quả kiểm phiếu thẩm định:

- Số phiếu thông qua báo cáo không cần chỉnh sửa, bổ sung: 0/8.
- Số phiếu thông qua báo cáo với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: 8/8.
- Số phiếu không thông qua báo cáo: 0/8.

4. Người chủ trì phiên họp tuyên bố kết thúc phiên họp

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



Vũ Đình Nam



Nguyễn Trung Thuận